

# **ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NHÂN TỐ KHÁM PHÁ TRONG NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH VÀO HỌC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

**Vũ Thị Huệ, Lê Đình Hải, Nguyễn Văn Phú**

*Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp*

## **TÓM TẮT**

Trong nghiên cứu này, để xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chúng tôi đã khảo sát 317 học sinh tại các trường trung học phổ thông thuộc tỉnh Đồng Nai. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) đã chỉ ra được 5 nhóm yếu tố gồm: (1) Các cá nhân có ảnh hưởng; (2) Bản thân học sinh; (3) Đặc điểm của Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp; (4) Cơ hội việc làm trong tương lai và (5) Nỗ lực giao tiếp của Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định chọn Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp trong thời gian tới, bao gồm: (1) Thiết lập mối liên hệ với các trường trung học phổ thông; (2) Đa dạng hóa hình thức xét tuyển trong tuyển sinh; (3) Xúc tiến việc mở những ngành nghề đào tạo theo nhu cầu xã hội; (4) Nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại.

**Từ khóa:** Đồng Nai, Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp, phân tích nhân tố khám phá, trung học phổ thông.

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2015, Bộ GD&ĐT thực hiện cải cách kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và thi đại học, cao đẳng với nhiều thay đổi, thí sinh không đăng ký dự thi vào các trường đại học, cao đẳng như trước mà tham gia dự thi THPT quốc gia rồi lấy kết quả đó để đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng và để xét tốt nghiệp, hoặc sử dụng kết quả từ học bạ THPT để xét vào một số các trường đại học có phương án tuyển sinh riêng đã được Bộ GD & ĐT phê duyệt. Cánh cửa vào đại học, cao đẳng đối với nhiều em rộng mở, nhưng việc có quá nhiều các trường đại học, cao đẳng được thành lập dẫn tới sự cạnh tranh trong tuyển sinh của các trường trên cả nước khá gay gắt. Điều này làm cho công tác tuyển sinh của các trường đại học nói chung và Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp (PHĐHLN) nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, rất khó để có thể tuyển đạt chỉ tiêu.

PHĐHLN là một trong những trường công lập ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, kết quả tuyển sinh của trường trong những năm qua cũng gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù công tác tư vấn tuyển sinh của trường đã đi vào

chiều rộng và chiều sâu. Nhà trường đã cử ra rất nhiều các đoàn tư vấn tuyển sinh đến tận các trường THPT trên địa bàn các tỉnh như Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam... tuy nhiên số thí sinh đăng ký xét tuyển vào PHĐHLN vẫn ở dưới mức mong đợi, chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Vậy các giải pháp nào là các giải pháp cần phải thực hiện để mang lại hiệu quả cho công tác tuyển sinh của nhà trường? Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi mà các trường đại học đang dần chuyển sang mô hình tự chủ về tài chính thì tuyển sinh là một nhiệm vụ rất quan trọng quyết định đến sự tồn tại của bất kỳ trường đại học nào. Vì vậy, việc nghiên cứu áp dụng cho PHĐHLN với mục tiêu xác định yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đưa ra được những giải pháp để góp phần nâng cao hiệu quả tuyển sinh của Nhà trường trong thời gian tới là rất cấp thiết.

## **II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Nội dung nghiên cứu**

- Hệ thống các lý thuyết, các công trình

nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới trước đây có liên quan đến đề tài để xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT.

- Từ mô hình nghiên cứu tiến hành xây dựng thang đo các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN trên cơ sở khảo sát, lập bảng hỏi học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng chủ yếu đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của trường trong thời gian tới.

## **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.2.1. Mô hình lý thuyết**

#### *2.2.1.1. Quyết định chọn trường đại học*

Các em học sinh lớp 12 trước khi chuẩn bị tốt nghiệp thường phải quyết định lựa chọn trường đại học, việc chọn trường cũng như ngành nghề sẽ ảnh hưởng lớn đến tương lai của các em sau này. Các em có thể tự quyết định hoặc tham khảo ý kiến của gia đình, bạn bè hoặc các thầy cô... để có được quyết định phù hợp và tốt nhất cho bản thân các em. Quyết định chọn trường đại học là quyết định xét tuyển để theo học một trong những ngành nghề của trường đại học sau khi tốt nghiệp THPT.

#### *2.2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng*

Nhìn chung, trên thế giới đã có một số các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chọn trường đại học của học sinh THPT. Chapman (1981) đã đề xuất mô hình tổng quát về việc chọn trường đại học của các học sinh. Dựa vào kết quả thống kê thu thập cho thấy có 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn trường là: Đặc điểm của gia đình và cá nhân học sinh; Một số yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng cụ thể như các cá nhân ảnh hưởng; Các đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các học sinh.

Cabera và La Nasa (1998) đã nghiên cứu mô hình về vấn đề chọn trường đại học dựa

trên nghiên cứu của Chapman (1981). Kết quả nghiên cứu này cũng đã chỉ ra được rằng những mong đợi về công việc trong tương lai của học sinh cũng là một nhóm yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh.

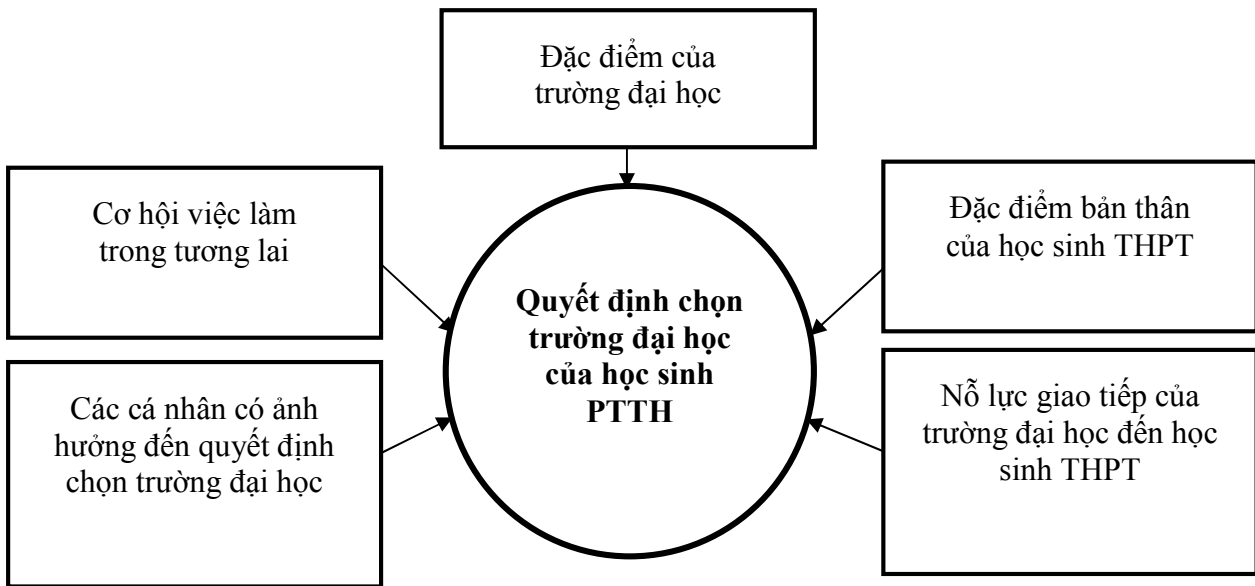
Joseph Sia Kee Ming (2010) đã đề xuất mô hình khung khái niệm các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên tại Malaysia. Nghiên cứu này đã đưa ra được các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của học sinh như sau: Nhóm yếu tố điều kiện của các trường đại học (Vị trí; Chương trình đào tạo; Danh tiếng; Cơ sở vật chất; Chi phí học tập; Hỗ trợ tài chính; Cơ hội việc làm); Nhóm yếu tố các nỗ lực giao tiếp với học sinh (Quảng cáo; Đại diện tuyển sinh; Giao lưu với các trường phổ thông; Thăm khuôn viên trường đại học).

Ở Việt Nam nói riêng đã có một số các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chọn trường đại học của học sinh THPT. Trần Văn Quý và Cao Hào Thi (2009) đã xây dựng và kiểm chứng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh với 5 nhân tố đại diện theo mức độ ảnh hưởng từ mạnh đến yếu là: Nhân tố về cơ hội việc làm trong tương lai; Nhân tố về thông tin có sẵn về trường đại học; Nhân tố về bản thân cá nhân học sinh; Nhân tố về cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh; Nhân tố đặc điểm cố định của trường học.

Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011) đã đưa ra được mô hình các yếu tố tác động đến việc sinh viên chọn trường Đại học Mở TP.HCM: Nỗ lực của nhà trường để đưa thông tin đến học sinh sắp tốt nghiệp THPT; Chất lượng dạy - học; Đặc điểm của bản thân sinh viên; Công việc trong tương lai; Khả năng vào được trường; Người thân trong gia đình; Người thân ngoài gia đình. Trong 7 nhân tố ảnh hưởng trên thì yếu tố nỗ lực của nhà trường để đưa thông tin đến học sinh sắp tốt nghiệp là có tầm quan trọng cao nhất.

Như vậy, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn của các công trình nghiên cứu trước đây và điều kiện đặc thù của tỉnh Đồng Nai có thể

nhận diện được 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT (hình 1).



**Hình 1. Mô hình lý thuyết của đề tài**

**2.2.2. Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu**

Dung lượng mẫu: Phương pháp phân tích dữ liệu chính được sử dụng cho nghiên cứu này là phân tích trên mô hình phân tích nhân tố khám phá (EFA). Để đạt được ước lượng tin cậy cho phương pháp nghiên cứu này mẫu thường phải có kích thước đủ lớn. Theo kinh nghiệm của Bollen (1989) dung lượng mẫu được xác định với mức tối thiểu là 5 mẫu cho một tham số ước lượng, ở đây ta chọn 10 mẫu cho một tham số ước lượng, mô hình lý thuyết ở nghiên cứu này có 25 tham số cần ước lượng (bảng 1). Do đó kích thước mẫu cần thiết cho nghiên cứu là 250 (10\*25) và với số lượng 500 bảng hỏi sẽ được phát ra để đảm bảo đủ mẫu nghiên cứu, kết quả thu về 405 phiếu trong đó có 317 phiếu đảm bảo yêu cầu.

Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu sẽ áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để thu thập thông tin của học sinh THPT tại 3 trường THPT đại diện mỗi huyện của tỉnh Đồng Nai có chất lượng đào tạo khác nhau, chủ yếu các trường đều thuộc khu vực 2NT,

KV1 với một số trường ở KV2 đóng tại thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa, bao gồm cả trường công lập và ngoài công lập.

**2.2.3. Phương pháp thu thập số liệu**

Thông tin thứ cấp được thu thập dựa trên báo cáo tuyển sinh năm 2013, 2014, 2015, 2016.

Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua phiếu điều tra khảo sát thực tế, nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp định lượng thông qua việc phát bảng hỏi với dung lượng mẫu là 317 phiếu khảo sát đảm bảo yêu cầu.

**2.2.4. Phương pháp xử lý phân tích**

Dựa trên kết quả nghiên cứu tổng quan, hệ thống các lý thuyết, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đồng thời tham khảo ý kiến của các cán bộ đã từng tham gia công tác tuyển sinh cho nhà trường, tổng hợp và thiết kế bảng hỏi (thừa kế từ nghiên cứu của Nguyễn Thanh Phong, 2013), sau đó bổ sung hoàn thiện phù hợp với thực tế nghiên cứu. Trong nghiên cứu các biến quan sát sử dụng thang đo

Likert 5 mức độ và chi tiết được mô tả trong ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHNL của bảng 1 với 5 nhóm yếu tố (25 biến quan sát) học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Bảng 1. Thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHNL của học sinh THPT**

STT	Nhóm các yếu tố	Ký hiệu
<b>I</b>	<b>Nhóm yếu tố các đặc điểm của PHĐHNL</b>	<b>ĐĐ</b>
1.1	PHĐHNL có vị trí địa lý gần nhà, thuận lợi cho việc đi lại và học tập	ĐĐ1
1.2	PHĐHNL có ngành đào tạo đa dạng và phù hợp với nhu cầu xã hội	ĐĐ2
1.3	PHĐHNL là địa chỉ đào tạo uy tín	ĐĐ3
1.4	PHĐHNL có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy tốt	ĐĐ4
1.5	PHĐHNL thu học phí thấp phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình	ĐĐ5
1.6	PHĐHNL có chế độ học bổng và các chính sách cho sinh viên rất tốt	ĐĐ6
1.7	Có cơ hội tìm được việc làm đúng theo chuyên môn đào tạo sau khi tốt nghiệp PHĐHNL	ĐĐ7
<b>II</b>	<b>Nhóm yếu tố nỗ lực giao tiếp của PHĐHNL</b>	<b>GT</b>
2.1	PHĐHNL thực hiện quảng cáo cung cấp đầy đủ thông tin về trường qua các phương tiện truyền thông (báo, đài, website, facebook...)	GT1
2.2	PHĐHNL có các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tốt	GT2
2.3	Do đã được đến tham quan trực tiếp tại PHĐHNL	GT3
<b>III</b>	<b>Nhóm yếu tố bản thân học sinh</b>	<b>BT</b>
3.1	Vì điểm chuẩn đầu vào của PHĐHNL phù hợp với năng lực cá nhân	BT1
3.2	PHĐHNL có ngành đào tạo phù hợp với sở thích, nguyện vọng của cá nhân	BT2
3.3	Vì PHĐHNL có ngành đào tạo phù hợp với năng lực bản thân	BT3
3.4	Vì PHĐHNL có ngành đào tạo phù hợp với giới tính	BT4
<b>IV</b>	<b>Nhóm yếu tố các cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHNL</b>	<b>CN</b>
4.1	Theo ý kiến của cha, mẹ	CN1
4.2	Theo ý kiến của anh, chị em trong gia đình	CN2
4.3	Theo ý kiến của thầy/cô chủ nhiệm, giáo viên hướng nghiệp trường THPT	CN3
4.4	Theo ý kiến của bạn bè	CN4
4.5	Theo ý kiến của các chuyên gia tư vấn, đại diện tuyển sinh	CN5
4.6	Theo ý kiến của các anh/chị sinh viên đã và đang học tại PHĐHNL	CN6
4.7	Theo ý kiến của thầy/cô PHĐHNL	CN7
<b>V</b>	<b>Nhóm yếu tố cơ hội việc làm trong tương lai</b>	<b>VL</b>
5.1	Có cơ hội kiếm việc làm	VL1
5.2	Kiểm được việc làm có thu nhập cao	VL2
5.3	Cơ hội việc làm có vị trí cao trong xã hội	VL3
<b>VI</b>	<b>Quyết định xét tuyển vào PHĐHNL là một trong các quyết định ưu tiên của bạn</b>	<b>DCU_LNS</b>

Nghiên cứu sử dụng phần mềm thống kê IBM SPSS 23.0 cho việc phân tích thống kê mô tả, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHNL thông qua mô hình phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis). Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA làm cơ sở cho việc đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển sinh cho PHĐHNL trong thời gian tới.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Kết quả phân tích mô hình dựa trên phân tích nhân tố khám phá

##### 3.1.1. Kiểm định chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Các thang đo đều được đánh giá độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA. Để nghiên cứu có độ tin cậy của thang đo thì yêu cầu các biến quan sát phải có hệ số tương quan biến tổng (Corrected item – Total Correlation)

phải lớn hơn hoặc bằng 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha phải lớn hơn hoặc bằng 0,6 còn ngược lại nếu các biến quan sát không đảm

bảo yêu cầu trên sẽ bị loại. Sau đó bước sau cùng là kiểm định mô hình bằng phương pháp hồi qui đa biến với mức ý nghĩa thống kê 5%.

**Bảng 2. Tổng hợp kết quả phân tích chất lượng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha**

STT	Nhóm biến	Số biến	Cronbach's Alpha
1	Đặc điểm của PHĐHLN	6	0,816
2	Nỗ lực giao tiếp của PHĐHLN	3	0,695
3	Bản thân học sinh	4	0,805
4	Các cá nhân có ảnh hưởng	7	0,923
5	Cơ hội việc làm trong tương lai	3	0,860

Từ kết quả ở bảng 2 ta thấy thang đo lường đạt chuẩn vì các nhóm biến đều có hệ số Cronbach's Alpha thỏa mãn điều kiện lớn hơn 0,6.

**3.1.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA**

**3.1.2.1. Kiểm định tính thích hợp của EFA**

Chỉ số KMO (Kaiser-Meiyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy) là chỉ số được dùng để xem xét sự thích hợp của các phân tích nhân tố. Kết quả phân tích từ bảng 3 ta được  $KMO = 0,889$  thỏa mãn điều kiện  $0,5 < KMO < 1$ , như vậy phân tích nhân tố khám phá là thích hợp với dữ liệu thực tế.

**Bảng 3. Kiểm định KMO và Bartlett's Test**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy		0,889
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	3907,914
	df	231
	Sig.	0.000

**3.1.2.2. Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện**

Từ kết quả của bảng 3 ta thấy kiểm định Bartlett có mức ý nghĩa thống kê  $Sig. < 0,05$ ,

như vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

**3.1.2.3. Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát đối với nhân tố**

**Bảng 4. Tổng phương sai được giải thích (Total Variance Explained)**

Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings			Rotation Sums of Squared Loadings
	Total	% of Variance	Cumulative %	Total	% of Variance	Cumulative %	Total
1	7,589	34,496	34,496	7,589	34,496	34,496	4,956
2	3,673	16,696	51,192	3,673	16,696	51,192	3,312
3	1,364	6,200	57,392	1,364	6,200	57,392	2,494
4	1,167	5,306	62,698	1,167	5,306	62,698	2,394
5	1,013	4,603	67,300	1,013	4,603	67,300	1,649
6	0,847	3,849	71,149				
7	0,707	3,213	74,362				
8	0,643	2,923	77,285				
9	0,640	2,908	80,193				
....	.....	.....	.....				
21	0,196	0,893	99,234				
22	0,169	0,766	100,000				

Dựa vào cột Cumulative của bảng 4 cho ta thấy được trị số phương sai trích là 67,3% điều này cho thấy có 67,3% thay đổi của các nhân tố được giải thích bởi các biến quan sát.

3.1.2.4. Kết quả của mô hình EFA

Qua kiểm định chất lượng thang đo và kiểm định mô hình EFA, nhận diện được 5 thang đo đại diện cho các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT (bảng 5).

**Bảng 5. Mô hình điều chỉnh qua kiểm định Cronbach's Alphavà phân tích EFA**

STT	Thang đo	Biến đặc trưng	Giải thích thang đo
1	CN (F1)	CN1, CN2, CN3, CN4, CN5, CN6, CN7	Các cá nhân có ảnh hưởng
2	ĐĐ (F2)	ĐĐ2, ĐĐ3, ĐĐ4, ĐĐ5, ĐĐ6, ĐĐ7	Đặc điểm của PHĐHLN
3	BT (F3)	BT1, BT2, BT3, BT4	Bản thân học sinh
4	VL (F4)	VL1, VL2, VL3	Cơ hội việc làm trong tương lai
5	GT (F5)	GT1, GT2	Nỗ lực giao tiếp của PHĐHLN

3.1.2.5. Phân tích hồi qui đa biến

Để đánh giá được mức độ ảnh hưởng, nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT mô hình tương quan tổng thể có dạng:

$$DCU\_LNS = f(F1, F2, F3, F4, F5)$$

Trong đó: DCU\_LNS: Biến phụ thuộc;

F1, F2, F3, F4, F5: Biến độc lập.

Việc xem xét trong các yếu tố F1, F2, F3, F4, F5, yếu tố nào thực sự tác động đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ thực hiện bằng phương trình hồi qui tuyến tính.

$$DCU\_LNS = \beta_0 + \beta_1 F_1 + \beta_2 F_2 + \beta_3 F_3 + \beta_4 F_4 + \beta_5 F_5$$

**Bảng 6. Tóm tắt mô hình (Model Summary)**

Biến độc lập	Hệ số hồi qui chưa chuẩn hóa (B)	Giá trị t (t-value)	Mức ý nghĩa thống kê (P-value)	VIF	Hệ số hồi qui chuẩn hóa (Beta)	Giá trị tuyệt đối của Beta	Mức độ đóng góp của các biến	Tầm quan trọng của các biến
Constant	3,192	90,135	0,000	1,000				
CN - F1	0,386	10,879	0,000	1,000	0,405	0,405	24,7%	1
ĐĐ - F2	0,301	8,487	0,000	1,000	0,316	0,316	19,3%	4
BT - F3	0,358	10,095	0,000	1,000	0,376	0,376	23%	2
VL - F4	0,350	9,854	0,000	1,000	0,367	0,367	22,4%	3
GT - F5	0,166	4,688	0,000	1,000	0,174	0,174	10,6%	5
<b>Tổng</b>						1,638	100%	
Biến số phụ thuộc: Quyết định chọn PHĐHLN								
Dung lượng mẫu quan sát				317				
F				82,275				
Hệ số R-squared				0,569				
Hệ số R-squared hiệu chỉnh				0,563				
Durbin Watson				1,857				

Kết quả ở bảng 6 cho thấy hệ số phóng đại phương sai (VIF) đều nhỏ hơn 10. Như vậy các biến độc lập không có tương quan với nhau, và mô hình hồi qui không có hiện tượng đa cộng

tuyến của các biến độc lập. Hệ số Durbin Watson ( $1 < d = 1,857 < 3$ ), như vậy mô hình hồi qui không có hiện tượng tự tương quan. Kết quả kiểm định cho thấy mô hình hồi qui không

có hiện tượng phương sai của sai số thay đổi.

Trong bảng 6, với mức ý nghĩa Sig. < 0,01 nên có thể kết luận rằng mô hình hồi qui luôn tồn tại các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc và với mức độ tin cậy là 99%. Cũng từ kết quả bảng 6 cho thấy hệ số  $R^2$  hiệu chỉnh = 0,563, giá trị này cho ta biết các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được 56,3% sự thay đổi của biến phụ thuộc, hay 56,3% quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu ảnh hưởng bởi 5 nhóm yếu tố trên. Như vậy, mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu thực tế.

### ***3.1.2.6. Thảo luận kết quả hồi qui***

Tất cả 5 biến F1, F2, F3, F4, F5 có quan hệ cùng chiều với biến DCU\_LNS. Dựa vào hệ số hồi qui đã được chuẩn hóa từ Bảng 6 đã cho thấy mức độ tầm quan trọng của 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN từ mạnh đến yếu là: Các cá nhân có ảnh hưởng (24,7%); Bản thân học sinh (23%); Cơ hội việc làm trong tương lai (22,4%); Đặc điểm của PHĐHLN (19,3%); Nỗ lực giao tiếp của PHĐHLN (10,6%).

## **3.2. Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của PHĐHLN**

Dựa trên kết quả đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thể đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển sinh như sau:

### ***3.2.1. Về các cá nhân có ảnh hưởng***

Các cá nhân có ảnh hưởng là yếu tố có mức độ ảnh hưởng cao nhất đến quyết định chọn PHĐHLN của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy để tuyển sinh có hiệu quả cần quan tâm đến kênh tuyển sinh này và thực hiện các hoạt động sau đây:

- Thiết lập mối liên hệ với các trường THPT đặc biệt là với các giáo viên, cán bộ làm công tác hướng nghiệp cho các em học sinh. Bởi thực tế cho thấy phần lớn các em học sinh đến

tận lớp 12 vẫn chưa có định hướng hay quyết định chắc chắn sẽ chọn ngành nào, trường Đại học nào để tiếp tục học, cho nên việc định hướng nghề nghiệp cho các em là một việc có tầm ảnh hưởng lớn.

- Thành lập các câu lạc bộ tuyển sinh tại PHĐHLN mà thành viên tham gia hoạt động là các sinh viên đang học tại trường, chính các em sinh viên sẽ là minh chứng chân thực nhất để giới thiệu những hình ảnh, hoạt động của trường tới người thân, bạn bè và rộng hơn là xã hội. Bên cạnh đó trong những dịp đi tư vấn tuyển sinh hàng năm tại các trường THPT thì trường có thể lên kế hoạch tổ chức những buổi gặp mặt các phụ huynh học sinh, những cựu sinh viên đã từng học tại PHĐHLN để truyền tải thông tin tuyển sinh đến họ.

- Các giảng viên của trường khi lên lớp đặc biệt là những lớp ngoài trường nên giành một ít thời gian giới thiệu về trường cũng như ngành nghề tuyển sinh, hoặc lồng ghép trong quá trình giảng dạy môn chuyên ngành là thông tin hướng nghiệp tới các sinh viên hoặc học viên.

- Thiết lập kênh thông tin đến phụ huynh học sinh là những cựu sinh viên của trường Đại học Lâm nghiệp.

### ***3.2.2. Về bản thân học sinh***

- Lựa chọn vùng tuyển sinh, vùng tuyển trọng điểm chủ yếu là các trường thuộc khu vực 1, khu vực 2NT, vùng sâu vùng xa, các trường có chất lượng đào tạo ở mức khá trở xuống.

- Duy trì việc xét tuyển theo phương án tuyển sinh riêng đã và đang thực hiện đó là phương thức xét tuyển đại học bằng kết quả học bạ THPT. Tuy nhiên về lâu về dài để nâng cao thương hiệu cũng như chất lượng đào tạo của trường thì đây cũng chỉ là giải pháp trong ngắn hạn.

### ***3.2.3. Về cơ hội việc làm trong tương lai***

- Tiếp tục xúc tiến việc xin mở những ngành nghề phù hợp nhu cầu cho xã hội.

- Thành lập trung tâm xúc tiến việc làm liên

kết với các doanh nghiệp, cơ quan đơn vị... hợp đồng với các cơ quan đơn vị này để đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng của họ nhằm đảm bảo đầu ra cho các em sinh viên. Ví dụ có thể đưa ra tiêu chí nếu em sinh viên nào sau khi tốt nghiệp đạt kết quả học tập đạt 7,5 trở lên, trình độ ngoại ngữ cùng một số kỹ năng cần thiết thì nhà trường có thể đảm bảo việc làm cho các em.

### 3.2.4. Về đặc điểm của PHĐHLN

- PHĐHLN có vị trí địa lý gần nhà thuận lợi cho việc học tập, phần lớn các em học sinh đều đồng ý cao với biến này, vì vậy nhà trường nên tiếp tục phát huy lợi thế sẵn có này bằng cách ưu tiên tác động tuyển sinh mạnh hơn nữa tại tỉnh Đồng Nai.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại là tiền đề đặc biệt quan trọng đảm bảo uy tín hay xây dựng thương hiệu cho PHĐHLN. Để làm được điều đó, PHĐHLN cần quan tâm việc tạo ra môi trường học tập thân thiện, cảnh quan trường sạch đẹp, chỗ ăn ở cho sinh viên chưa được đẹp hay hiện đại nhưng phải đầy đủ và sạch sẽ, Wifi phủ sóng đầy đủ, giảng viên nhiệt tình với nghề, các nhân viên phục vụ tại các phòng ban phải hòa nhã với các em học sinh, sinh viên, và phải có tác phong làm việc chuyên nghiệp tạo thiện cảm tốt. Điều này làm nên ấn tượng trường học không chỉ đối với sinh viên của trường mà cả các cá nhân có ảnh hưởng khác, đặc biệt trong thời đại công nghệ thông tin lan truyền một cách nhanh chóng trên Internet, mạng xã hội, chỉ cần một hình ảnh đẹp về trường là đã tạo ra tầm ảnh hưởng không nhỏ.

### 3.2.5. Về nỗ lực giao tiếp của PHĐHLN

Nhóm yếu tố này có mức độ ảnh hưởng thấp nhất, thực tế đây cũng là giải pháp mang tính tạm thời nhưng cũng không thể bỏ qua. Bởi hiện nay PHĐHLN chưa tạo lập được thương hiệu uy tín nhất định thì việc đem thông tin quảng bá nhà trường tới các em học sinh THPT vẫn phải tiếp tục duy trì. Từ việc này là nhịp cầu kết nối trường đại học với

trường THPT, nhằm tác động đến các cá nhân có ảnh hưởng đến các em học sinh trung học phổ thông.

## IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu về quyết định chọn trường của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các yếu tố ảnh hưởng tiềm năng đến việc chọn trường đại học của học sinh THPT.

Xác định được các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn PHĐHLN theo thứ tự: (1) Các cá nhân có ảnh hưởng; (2) Bản thân học sinh; (3) Cơ hội việc làm trong tương lai; (4) Đặc điểm của PHĐHLN; (5) Nỗ lực giao tiếp của PHĐHLN.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển sinh của PHĐHLN trong thời gian tới như sau:

- Thiết lập mối liên hệ với các trường THPT đặc biệt là với các giáo viên, cán bộ làm công tác hướng nghiệp.

- Đa dạng hóa hình thức xét tuyển trong tuyển sinh, tiến tới tự chủ tuyển sinh.

- Xúc tiến việc mở những ngành nghề đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Hà và cộng sự (2011), Các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn Trường Đại học Mở TP.HCM, *Xã hội - Giáo dục*, Đại học mở TP.HCM, 97-107.
2. Trần Văn Quý, Cao Hào Thi (2009), Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học của học sinh THPT, *Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ*, số 15, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 87-102.
3. Alberto F. Cabrera, Steven M. La Nasa (2000), Understanding the College-Choice Process, *Journal of New Directions for Institutional Research*, 2000(107), 5-22.
4. Bollen, K.A. (1998), *Structural Equations with latent variables*, New York: John Wiley and Sons.
5. Chapman D.W (1981), A Model of student college choice, *The Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505.
6. Joseph Sia Kee Ming (2010), Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework, *International Journal of Business and Social Science*, 1(3), 53-58.



**FACTORS INFLUENCING  
THE VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF FORESTRY - SOUTHERN CAMPUS  
CHOICE DECISION OF HIGH - SCHOOL STUDENTS  
IN DONG NAI PROVINCE**

**Vu Thi Hue<sup>1</sup>, Le Dinh Hai<sup>2</sup>, Nguyen Van Phu<sup>3</sup>**

*<sup>1,2,3</sup>Vietnam National University of Forestry - Southern Campus*

**SUMMARY**

In this research, in order to identify key factors influencing Vietnam National University of Forestry - Southern Campus choice decision of high-school students in Dong Nai province, we conducted to survey 317 high-school students in Dong Nai province. The result of Exploratory Factor Analysis (EFA) indicated that 5 factors, including: (1) Individuals influenced to choose Vietnam National University of Forestry - Southern Campus; (2) Students themselves; (3) Characteristics of Vietnam National University of Forestry - Southern Campus; (4) Opportunities in future employment; and (5) Communication efforts of Vietnam National University of Forestry - Southern Campus, have significantly affected Vietnam National University of Forestry - Southern Campus choice decision of high-school students in Dong Nai province. This result proposes solutions to improve the admission effectiveness of Vietnam National University of Forestry - Southern Campus in the upcoming time, including: (1) Develop relationships with high schools; (2) Diversify methods of enrolment; (3) Promote to open new training majors that will satisfy with social demand; (4) Improve training quality and build modern materials and facilities.

**Keywords:** Dong Nai, EFA, high-school, VNUF2.

**Ngày nhận bài** : 26/6/2017

**Ngày phản biện** : 31/6/2017

**Ngày quyết định đăng** : 12/7/2017